

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 03 -2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Đông Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Mỏl- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21 /2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Hồ Văn H, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện N, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: chị Huỳnh Thị Mỹ Y, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt chị Y, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn ngày 02/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Y tự chung sống như vợ chồng vào năm 2009, không có đăng ký kết hôn. Sau khi vợ chồng chung sống có hạnh phúc được thời gian đầu.

Đến năm 2022 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nên không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân đến nay không có hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Huỳnh Thị Mỹ Y trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất quá trình chung sống như anh Hùng trình bày. Chị và anh H cưới nhau vào năm 2009, không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có hạnh phúc, thời gian gần đây thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, từ đó anh chị không có tiếng nói chung. Nay anh H yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Y.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và khẳng định đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh H có đơn xin ly hôn với chị Y, trú tại ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Phiên tòa hôm nay anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh H xin ly hôn với chị Y, con chung không có, tài sản chung không có, nợ chung không có nên xác định quan hệ pháp

luật trong vụ án là: “Tranh chấp ly hôn” theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: anh H và chị Y sống chung như vợ chồng từ năm 2009, anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng quá trình chung sống với nhau một thời gian dài mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ theo quy định pháp luật giữa anh chị. Do đó căn cứ vào các Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Y.

Về con chung: Tại các buổi hòa giải anh H và chị Y trình bày trong thời gian sống chung anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tại các buổi hòa giải anh H và chị Y khẳng định không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung giữa anh H và chị Y sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nợ chung: Tại các buổi hòa giải anh H và chị Y khẳng định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp nợ chung giữa anh H và chị Y sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nội dung và diễn biến của vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì H phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đ. Chị Y không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Về quan hệ hôn nhân:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ Văn H và chị Huỳnh Thị Mỹ Y.

2/- Về quan hệ con chung: Không xem xét giải quyết.

3/- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5/- Về án phí:

- Anh Hồ Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012829 ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Như vậy anh H đã nộp đủ.

- Chị Huỳnh Thị Mỹ Y không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Đông Cúc

